

Bản án số: 38/2020/HS-ST
Ngày 30 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn

Bà Trần Thị Huệ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hà Thị Thanh Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Thị Mai Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2020/TLST-ST ngày 15 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Quang H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 19/01/1987, tại quận L, thành phố Hải Phòng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 75/88 P, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng.

Chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn H, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông: Phạm Văn H, sinh năm 1953, con bà Phan Thị T, sinh năm 1957, hiện đều trú tại 75/88 P, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; Vợ thứ nhất: Nguyễn Thu H, sinh năm 1987 (đã ly hôn) hiện không biết cư trú ở đâu; Vợ thứ hai: Ngô Thị Vân O, sinh năm 1998, trú tại phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Ngoài ra Phạm Quang H còn lần lượt chung sống như vợ chồng với Lê Ân Hồng N (tên gọi khác Lê Thị Ngọc M), sinh năm 1994 hiện trú tại thành phố Hồ Chí Minh và chị Nguyễn Thúy P, sinh năm 1997, Hộ khẩu thường trú: Tổ 8, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở hiện nay: Thôn H, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai; Bị cáo có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/5/2020, tạm giam từ ngày 15/5/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Ngọc B, chị Nguyễn Thúy P, bà Đỗ Thị T.

Người chứng kiến: Anh Đào Xuân T, bà Nguyễn Thị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 03 giờ ngày 04/5/2020, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy kinh tế công an huyện B, tỉnh Lào Cai nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại quán Karaoke T thuộc thôn T, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai do Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1981, đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã C, huyện Q, tỉnh Thái Bình làm chủ có một số đối tượng tụ tập để sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra và thu giữ được ma túy tại phòng VIP 2, VIP 3 của quán. Trên cơ sở lời khai của Nguyễn Ngọc B, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, nơi ở của Phạm Quang H ở thôn H, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Quá trình khám xét đã phát hiện, thu giữ, niêm phong các đồ vật, tài sản như sau:

Thu giữ và niêm phong:

- Trong túi xách ở góc nhà 01 túi nilon nhỏ màu trắng bên trong có tinh thể màu trắng (bì 1)

- Trong túi xách trong phòng ngủ (bì 2):

+ 01 túi nilon buộc kín bên trong có 01 túi nilon màu trắng trong suốt, mở túi nilon này ra có 05 túi nilon nhỏ màu trắng trong suốt. Trong đó túi đánh số thứ tự 1, 2, 3 bên trong đều chứa tinh thể màu trắng; túi 4 bên trong chứa 53 viên nén màu nâu xám, túi 5 bên trong chứa 13 viên nén hình tròn màu xanh.

+ 01 túi nilon màu trắng bên trong có 01 hộp nhựa hình tròn, bên ngoài có chữ XYLITON được đánh số 6, mở hộp ra bên trong có chứa tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng trong suốt (số 7) bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng.

+ 01 túi nilon màu trắng (số 8) bên trong có 10 viên nén màu xám

+ 04 túi nilon nhỏ màu trắng trong suốt (số 9, 10, 11, 12) bên trong mỗi túi đều chứa tinh thể màu trắng.

+ 01 túi nilon màu xanh bên trong có 01 túi nilon nhỏ màu trắng trong suốt, bên trong chứa tinh thể màu trắng.

- Trong ngăn tủ của tủ kê trong buồng ngủ (bì 3):

+ 01 túi nilon màu đen, mở ra bên trong có 05 túi nilon màu trắng trong suốt kích thước khác nhau (đánh số từ 1 - 5): Túi 1, 2 bên trong có các sợi dạng lá nghiền nhỏ màu nâu xám; túi 3 bên trong có chứa tinh thể màu trắng; túi 4 bên trong có chứa 02 túi nilon nhỏ màu trắng trong suốt, trong đó bên trong 1 túi có chứa các sợi nhỏ dạng lá nghiền nhỏ màu nâu xám và 01 túi nilon bên trong

có 15 viên nén hình tròn màu nâu; túi 5 bên trong có chứa các sợi dạng lá nghiền nhỏ màu nâu xám.

- 01 khẩu súng dạng súng côn quay trong ổ đạn có lắp 06 viên đạn và 01 dây bên trong có chứa khay chứa đạn bằng nhựa, trên khay còn 21 viên đạn.
- 07 tờ tiền mệnh giá 500.000 để trong túi giả da màu đen ở phòng khách.
- 01 điện thoại di động Nokia 216, bên trong lắp 02 sim.
- 01 căn cước công dân số 031087007011 mang tên Phạm Quang H.
- 01 túi xách giả da màu đen
- 01 túi xách du lịch màu xanh.

Qua đấu tranh, Phạm Quang H khai nhận: Do bản thân nghiện chất ma túy nên khoảng 15 giờ ngày 02/5/2020, H thuê xe ôm đến khu vực đường sắt thuộc phường C, quận L, thành phố Hải Phòng tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến khu vực đường sắt cắt ngang đường bộ, H xuống xe rồi đi dọc theo đường sắt khoảng 40 mét thì gặp 1 người nam giới lạ mặt, dáng vẻ giống người nghiện nên Học hỏi “anh có hàng không?” (nghĩa là hỏi người này có ma túy không), người nam giới hỏi lại “Có, lấy loại gì?”, H nói “lấy ke và kẹo”, người nam giới hỏi tiếp “lấy bao nhiêu?”, H nói “lấy khoảng 10 triệu”. Người nam giới bảo H đợi, sau đó đi đâu khoảng 5 phút thì quay lại, trên tay cầm 01 túi nilon màu đen, bịt kín miệng đưa cho H và nói “trong này có loại lá mới lấy thử đi”, H trả lời “vâng”. Người nam giới nói với H “đây là hàng rẻ, tổng chỗ này là chín triệu năm trăm nghìn đồng”. H cầm số ma túy này cho vào túi du lịch màu xanh của mình rồi lấy trong người ra 9.500.000 đồng đưa cho người này. Sau đó, H đi bộ ra khu vực đường bộ bắt xe khách về nơi trọ của mình ở thôn H, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Khoảng 01 giờ ngày 03/5/2020, H về đến nhà trọ thì chị Nguyễn Thúy P và con trai đang ngủ trong buồng, H đi ra phòng khách bỏ số ma túy vừa mua được ra thấy bên trong có ma túy “ke”, ma túy “kẹo” và ma túy dạng lá. H lấy 01 viên ma túy “kẹo” và 1 ít ma túy “ke” ra sử dụng. Sau khi sử dụng xong, H kiểm tra cụ thể túi ma túy thấy bên trong có nhiều gói ma túy to, nhỏ khác nhau, H buộc túi nilon để vào túi xách du lịch màu xanh rồi cất vào phòng ngủ. Đến khoảng 16 giờ ngày 03/5/2020, trong lúc chị P đi chợ, H lại bỏ túi ma túy ra kiểm tra. Khi kiểm tra túi ma túy “kẹo”, H thấy có một số viên khác màu so với các viên còn lại nên H nhặt bỏ riêng vào túi nilon và cầm cả túi nilon đựng ma túy dạng lá cùng 01 túi ma túy “ke” cất vào tủ quần áo trong phòng ngủ. Số ma túy còn lại H vẫn để trong túi bóng màu đen rồi lại cho vào túi du lịch màu xanh để ở cuối giường trong phòng ngủ. Đến khoảng 01 giờ ngày 04/5/2020, Nguyễn Ngọc B gọi điện thoại cho H nói “để cho anh ba viên kẹo tý anh qua lấy”, H đồng ý và mở túi du lịch màu xanh lấy 03 viên ma túy “kẹo” gói vào mảnh giấy ăn màu trắng để ngoài cửa nhà. Một lúc sau nghe thấy tiếng xe máy dừng trước cửa nhà mình, H nghĩ là B đến lấy ma túy, sau khi nghe thấy tiếng xe máy đi xa H nghĩ là B đã lấy ma túy rồi nên H đi ngủ. Đến khoảng 16 giờ ngày 05/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B khám xét khẩn cấp người, nơi ở của Phạm Quang H thu giữ toàn bộ số ma túy; 01 khẩu súng cùng 27 viên đạn; số tiền 3.500.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia 216

loại bàn phím có viền màu xám, nắp phía sau màu xanh tím bên trong có lắp 02 sim; 01 thẻ căn cước công dân số 031087007011 mang tên Phạm Quang H; 01 túi xách giả da màu đen; 01 túi xách du lịch màu xanh.

Trích mẫu: Số vật chứng trích mẫu của mỗi mẫu được cho riêng vào từng túi nilon đựng mẫu ghi ký hiệu bên ngoài tương ứng từ M1 đến M20.

Mẫu M1: Khối lượng 0,15 gam, trích mẫu 0,05 gam, hoàn trả 0,10 gam

Mẫu M2: Khối lượng 13,24 gam, trích mẫu 0,56 gam, hoàn trả 12,68 gam

Mẫu M3: Khối lượng 5,68 gam, trích mẫu 1,35 gam, hoàn trả 4,33 gam

Mẫu M4: Khối lượng 0,12 gam, trích mẫu 0,04 gam, hoàn trả 0,08 gam

Mẫu M5: Khối lượng 27,15 gam, trích mẫu 3,81 gam, hoàn trả 23,34 gam

Mẫu M6: Khối lượng 4,38 gam, trích mẫu 1,36 gam, hoàn trả 3,02gam

Mẫu M7: Khối lượng 59,63 gam, trích mẫu 3,13 gam, hoàn trả 56,50 gam

Mẫu M8: Khối lượng 7,30 gam, trích mẫu 1,50 gam, hoàn trả 5,80 gam

Mẫu M9: Khối lượng 4,31 gam, trích mẫu 1,72 gam, hoàn trả 2,59 gam

Mẫu M10: Khối lượng 0,64 gam, trích mẫu 0,23 gam, hoàn trả 0,41gam

Mẫu M11: Khối lượng 0,28 gam, trích mẫu 0,08 gam, hoàn trả 0,20 gam

Mẫu M12: Khối lượng 0,33 gam, trích mẫu 0,12 gam, hoàn trả 0,21 gam

Mẫu M13: Khối lượng 0,39 gam, trích mẫu 0,11 gam, hoàn trả 0,28 gam

Mẫu M14: Khối lượng 0,02 gam, trích mẫu 0,02 gam, hoàn trả 00 gam

Mẫu M15: Khối lượng 97,68 gam, trích mẫu 8,87 gam, hoàn trả 88,81 gam

Mẫu M16: Khối lượng 8,75 gam, trích mẫu 3,52gam, hoàn trả 5,23 gam

Mẫu M17: Khối lượng 6,70 gam, trích mẫu 2,76 gam, hoàn trả 3,94 gam

Mẫu M18: Khối lượng 0,33 gam, trích mẫu 0,33 gam, hoàn trả 00 gam

Mẫu M19: Khối lượng 7,79 gam, trích mẫu 3,38 gam, hoàn trả 4,41 gam

Mẫu M20: Khối lượng 0,15 gam, trích mẫu 0,15 gam, hoàn trả 00 gam.

Niêm phong vật chứng còn lại và hoàn trả cơ quan trung cầu; Số vật chứng còn lại sau khi trích mẫu giám định được cho riêng từng túi nilon đựng mẫu, ghi ký hiệu bên ngoài tương ứng từ M1 đến M13, M15, M16, M17, M19, tái niêm phong và hoàn trả cơ quan trung cầu.

Tại Kết luận giám định số 91/GĐMT ngày 08/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận:

Mẫu M1: 0,15 gam các hạt tinh thể, màu trắng là loại chất ma túy Methamphetamine.

Mẫu M2: 13,24 gam các hạt tinh thể rắn, màu trắng là loại chất ma túy Ketamine.

Mẫu M3: 5,68 gam chất bột, màu trắng là loại chất ma túy Ketamine.

Mẫu M4: 0,12 gam các hạt tinh thể rắn, màu trắng là loại chất ma túy Ketamine.

Mẫu M5: 27,15 gam các viên nén không định hình, có đặc điểm giống nhau, màu nâu xám. Trên một mặt được dập chìm dấu “-” mặt còn lại được dập chìm chữ “FUCK” là loại chất ma túy MDMA.

Mẫu M6: 4,38 gam các viên nén hình trụ tròn màu xanh, có đặc điểm giống nhau. Trên một mặt dập chìm chữ “VL”, mặt còn lại được dập chìm dấu “-”, trên hai phần của dấu “-” có chữ “PABLO” là loại chất ma túy MDMA.

Mẫu M7: 59,63 gam chất bột, màu trắng không tìm thấy chất ma túy.

Mẫu M8: 7,30 gam chất bột, màu trắng không tìm thấy chất ma túy.

Mẫu M9: 4,31 gam các viên nén không định hình, màu nâu xám, trên một mặt được dập chìm chữ “ROUTE” là loại chất ma túy MDMA.

Mẫu M10: 0,64 gam các hạt tinh thể rắn, màu trắng là loại chất ma túy Ketamine.

Mẫu M11: 0,28 gam các hạt tinh thể rắn, màu trắng là loại chất ma túy Ketamine.

Mẫu M12: 0,33 gam các hạt tinh thể rắn, màu trắng là loại chất ma túy Ketamine.

Mẫu M13: 0,39 gam các hạt tinh thể rắn, màu trắng là loại chất ma túy Ketamine.

Mẫu M14: 0,02 gam các hạt tinh thể rắn, màu trắng là loại chất ma túy Ketamine.

Mẫu M15: 97,68 gam các mảnh thực vật khô, tìm thấy chất ma túy 5F-ADBICA.

Mẫu M16: 8,75 gam các mảnh thực vật khô, tìm thấy chất ma túy 5F-ADBICA.

Mẫu M17: 6,70 gam các hạt tinh thể, màu trắng không tìm thấy chất ma túy.

Mẫu M18: 0,33 gam các mảnh thực vật khô, tìm thấy chất ma túy 5F-ADBICA.

Mẫu M19: 7,79 gam các viên nén hình trụ tròn, màu nâu và mảnh viên nén màu nâu không tìm thấy chất ma túy.

Mẫu M20: 0,15 gam các mảnh thực vật khô, tìm thấy chất ma túy 5F-ADBICA.

(5F-ADBICA là chất ma túy có STT:133 thuộc danh mục II ban hành kèm theo Nghị định số: 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018).

Tại công văn số 313/CV-PC09 ngày 18/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai giải thích thêm về chất 5F-ADBICA: “Đây là một dạng Cần sa tổng hợp có tác dụng gây ảo giác cho người sử dụng, thông thường được tội phạm phun tẩm vào các loại thực vật rồi đem làm khô”.

Tổng khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ trái phép là 0,15 gam Methamphetamine; 20,7 gam Ketamine; 35,84 gam MDMA và 106,91 gam các mảnh thực vật khô, tìm thấy chất ma túy 5F-ADBICA.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSBT ngày 14/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Phạm Quang H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo

Phạm Quang H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự. Trong đó:

Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Quang H từ 11 năm đến 11 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo một khoản tiền nhất định để sung Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu 0,10 gam Methamphetamine; 18,19 gam Ketamine; 28,95 gam MDMA; 94,04 gam các mảnh thực vật có tìm thấy ma túy loại F5-ADBICA và 62,3 gam chất bột màu trắng không tìm thấy chất ma túy; 3,94 gam các hạt tinh thể màu trắng không tìm thấy chất ma túy; 4,41 gam các viên nén hình trụ tròn, màu nâu và mảnh viên nén màu nâu không tìm thấy chất ma túy được niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Tại các mép dán của bì niêm phong có chữ ký của các bên tham gia và có 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai tại hai đầu mép dán của bì thư, trên một mặt của bì niêm phong có ghi “vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp người và nơi ở của Phạm Quang H ngày 05/5/2020 tại thôn H, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai” và 01 túi xách du lịch màu xanh, loại có dây đeo, một mặt của túi có in chữ “MILO”; 01 túi xách giả da màu đen, có dây đeo để tiêu hủy.

Tuyên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động NOKIA 216 viên màu xám có số IMEI 1: 357326080669425, số IMEI 2: 357326081669424 bên trong có gắn 2 thẻ sim số 0904373591, 0924185868.

Tiếp tục tạm giữ của Phạm Quang H 3.500.000 đồng (ba triệu, năm trăm ngàn đồng) để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho Phạm Quang H 01 thẻ căn cước công dân số 031087007011 mang tên Phạm Quang H

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử tuyên nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quang H đã khai nhận bản thân là người nghiện chất ma túy nên ngày 02/5/2020 bị cáo đã mua 9.500.000 đồng ma túy của một người đàn ông không quen biết ở khu vực đường sắt thuộc phường C, quận L, thành phố Hải Phòng đem về nơi ở cất dấu để sử dụng dần cho bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã có trong hồ sơ. Tổng khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ gồm: 0,15 gam

Methamphetamine; 20,7 gam Ketamine; 35,84 gam MDMA và 106,91 gam các mảnh thực vật khô, tìm thấy chất ma túy 5F-ADBICA. Căn cứ vào khối lượng ma túy đã thu giữ của bị cáo và áp dụng nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự thì các chất ma túy mà bị cáo tàng trữ đều có khối lượng dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự, trong đó có 01 chất ma túy có khối lượng thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự nên tính tổng tỷ lệ % khối lượng các chất ma túy mà bị cáo tàng trữ là 42,89% (dưới 100%). Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định bản cáo trạng số 32/CT-VKSBT ngày 14/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Phạm Quang H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết pháp luật. Song do không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, ham ăn chơi đua đòi nên bị cáo đã nghiện chất ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân bị cáo đã tàng trữ 0,15 gam Methamphetamine; 20,7 gam Ketamine; 35,84 gam MDMA và 106,91 gam các mảnh thực vật khô, tìm thấy chất ma túy 5F-ADBICA. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy đối với bị cáo cần phải có một mức hình phạt thật nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội và để phòng ngừa chung.

[2]. Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo chưa có án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi bị bắt và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cũng cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về vấn đề tổng hợp bản án: Ngoài thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị cáo còn có hành vi “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Ngày 30/9/2020 Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai đã đưa vụ án ra xét xử và xử phạt bị cáo 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, xét thấy bản án chưa có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không tổng hợp bản án, khi nào bản án có hiệu lực pháp luật Chánh án Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai sẽ tổng hợp bản án theo quy định của pháp luật.

[5]. Về các vấn đề liên quan trong vụ án:

Liên quan trong vụ án này còn có người nam giới theo bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo ở khu vực đường sắt thuộc phường C, quận L, thành phố Hải Phòng. Quá trình điều tra, do không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể của người này, nên cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý, xét thấy là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thúy P là người chung sống như vợ chồng với bị cáo ở thôn H, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai từ năm 2019. Quá trình chung sống, Phương không biết và không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo nên cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý, xét thấy là phù hợp.

Đối với Nguyễn Ngọc B là người khai đã mua ma túy của bị cáo vào ngày 03/5/2020 và được bị cáo cho 03 viên ma túy "keo" vào khoảng 01 giờ ngày 04/5/2020. Qua đấu tranh, bị cáo không thừa nhận việc bán ma túy cho B vào ngày 03/5/2020, đồng thời với khối lượng ma túy mà B tàng trữ trái phép để bán cho người khác kiếm lời, hiện đã bị Cơ quan điều tra khởi tố, điều tra ở một vụ án khác nên không đề cập xử lý trong vụ án này. Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ đúng pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần áp dụng khoản 5 Điều 149 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Phạm Quang H một khoản tiền nhất định để sung Ngân sách Nhà nước.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo các hạt tinh thể màu trắng; Chát bột màu trắng; Các hạt tinh thể rắn màu trắng; Các viên nén hình trụ tròn màu xanh; Các viên nén không định hình màu nâu xám; Các mảnh thực vật khô; Các mảnh viên nén hình trụ tròn màu nâu và mảnh viên nén màu nâu và đã trích mẫu giám định, còn lại sau giám định 0,10 gam Methamphetamine; 18,19 gam Ketamine; 28,95 gam MDMA; 94,04 gam các mảnh thực vật có tìm thấy ma túy loại F5-ADBICA hoàn lại cơ quan trung cầu, xét thấy đây là vật cấm lưu hành nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 62,3 gam chát bột màu trắng không tìm thấy chất ma túy; 3,94 gam các hạt tinh thể màu trắng không tìm thấy chất ma túy; 4,41 gam các viên nén hình trụ tròn, màu nâu và mảnh viên nén màu nâu không tìm thấy chất ma túy không có giá trị sử dụng nên cũng cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Ngoài ra Cơ quan điều tra thu giữ 3.500.000 đồng; 01 điện thoại di động NOKIA 216 màu xám có số IMEI 1: 357326080669425, số IMEI 2: 357326081669424 bên trong có gắn 2 thẻ sim số 0904373591, 0924185868; 01 túi xách du lịch màu xanh có dây đeo, một mặt của túi có in chữ "MILO"; 01 túi xách giả da màu đen, có dây đeo và 01 thẻ căn cước công dân số 031087007011 mang tên Phạm Quang H.

Xét thấy 01 điện thoại di động NOKIA 216 màu xám có số IMEI 1: 357326080669425, số IMEI 2: 357326081669424 bên trong có gắn 2 thẻ sim số 0904373591, 0924185868 đây là chiếc điện thoại mà Nguyễn Ngọc Bằng và bị cáo đã liên lạc với nhau để bị cáo cho B 03 viên ma túy "keo" vào khoảng 01 giờ ngày 04/5/2020, do đó cũng cần tuyên tịch thu để sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 túi xách du lịch màu xanh có dây đeo, một mặt của túi có in chữ "MILO" và 01 túi xách giả da màu đen, có dây đeo là công cụ bị cáo dùng để cất giấu ma túy, túi đã cũ không còn giá trị sử dụng do đó cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 3.500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 01 thẻ căn cước công dân số 031087007011 mang tên Phạm Quang H là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án, nên cần tuyên trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên cũng cần tuyên tiếp tục tạm giữ 3.500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để đảm bảo thi hành án.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9]. Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo:

Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt chính đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Tại phiên tòa bị cáo không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Phạm Quang H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Phạm Quang H 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/5/2020.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự phạt bị cáo Phạm Quang H 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tuyên tịch thu 0,10 gam Methamphetamine; 18,19 gam Ketamine; 28,95 gam MDMA và 94,04 gam các mảnh thực vật có tìm thấy ma túy loại F5-ADBICA; 62,3 gam chất bột màu trắng không tìm thấy chất ma túy; 3,94 gam các hạt tinh thể màu trắng không tìm thấy chất ma túy; 4,41 gam các viên nén hình trụ tròn, màu nâu và mảnh viên nén màu nâu không tìm thấy chất ma túy được niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Tại các mép dán của bì niêm phong có chữ ký của các bên tham gia và có 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai tại hai đầu mép dán của bì thư, trên một mặt của bì niêm phong có ghi “vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp người và nơi ở của Phạm Quang H ngày 05/5/2020 tại thôn Hợp Xuân 2, thị trấn Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai” và 01 túi xách du lịch màu xanh, loại có dây đeo, một mặt của túi có in chữ “MILO”; 01 túi xách giả da màu đen, có dây đeo để tiêu hủy.

Tuyên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động NOKIA 216 màu xám có số IMEI 1: 357326080669425, số IMEI 2: 357326081669424 bên trong có gắn 2 thẻ sim số 0904373591, 0924185868.

Tiếp tục tạm giữ của Phạm Quang H 3.500.000 đồng (ba triệu, năm trăm ngàn đồng) để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho Phạm Quang H 01 thẻ căn cước công dân số 031087007011 mang tên Phạm Quang H

Toàn bộ vật chứng trong vụ án đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/9/2020.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Quang H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Bảo Thắng;
- Công an Bảo Thắng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lào Cai;
- Cơ quan THA HS CA tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- Bị cáo;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu HS,TA,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Thị Thu Hằng